

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2025;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1998;

Căn cước công dân số: 0079198004XX cấp ngày 28/9/2023;

Địa chỉ: 263/39 Nguyễn T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đình Minh T, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 052094015XXX cấp ngày 15/5/2022;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đình Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1997, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124, do Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 20/6/2022.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đình Minh T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của bà T và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 13/10/2021. Hai bên thoả thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đình Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình Minh T được quyền đến thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp giữ nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đình Minh T phải chịu và được tính căn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009907 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đình Minh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, TP. HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1, TP. HCM;
- UBND Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

